TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1222/2026/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thịnh

2. Bà Trần Thị Ngọc Lước

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 và Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 0867/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết Nhất L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ B, Khu phố T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cũ).

Bị đơn: Ông Tô Trọng T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: D, N, phường T, (Phường B, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Tô Trọng N, sinh năm 1983, địa chỉ: D, N, phường T, (Phường B, quận B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Giấy ủy quyền công chứng số 002956 ngày 13/4/2026 tại Văn phòng C).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Tổ B, khu phố T, xã Đ, tỉnh Đồng Nai (thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước cũ).

- Bà Nguyễn Thị Ánh N1, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, phường B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Tô Trọng T có người đại diện hợp pháp là ông Tô Trọng N xác nhận còn nợ và có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Viết Nhất L tổng số tiền còn nợ là 3.628.889.000 đồng *(Ba tỷ, sáu trăm hai mươi tám triệu, tám trăm, tám mươi chín nghìn đồng),* bao gồm:

- Tổng tiền nợ gốc là: 2.918.000.000 đồng *(Hai tỉ, chín trăm mười tám triệu đồng)*.

- Tiền lãi trong hạn của số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng được tính từ ngày 15/09/2022 đến ngày 15/12/2022 là 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*.

- Tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 400.000.000 đồng được tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 23/4/2026 xét xử sơ thẩm là 96.110.000 đồng *(Chín mươi sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng)*.

- Tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc 2.518.000.000 đồng được tính từ ngày 16/12/2022 đến ngày 23/4/2026 xét xử sơ thẩm là 604.779.000 đồng *(Sáu trăm lẻ bốn triệu, bảy trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*.

2.2. Ông Tô Trọng T có nghĩa vụ trả toàn bộ số nợ nêu trên cho ông Nguyễn Viết Nhất L như sau:

- Đợt 1: Chậm nhất đến ngày 23/4/2027 thanh toán nợ gốc là 2.918.000.000 đồng *(Hai tỉ, chín trăm mười tám triệu đồng)*.

- Đợt 2: Chậm nhất đến ngày 23/4/2028 thanh toán toàn bộ tiền lãi là 710.889.000 đồng *(Bảy trăm mười triệu, tám trăm tám mươi chín nghìn đồng).*

Trường hợp ông Tô Trọng T vi phạm thời hạn thì ông Nguyễn Viết Nhất L được quyền yêu cầu ông Tô Trọng T thanh toán ngay tất cả số nợ còn lại.

Phương thức thanh toán: Các bên tự thực hiện hoặc thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí:

Ông Tô Trọng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 104.577.780 đồng *(Một trăm lẻ bốn triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn, bảy trăm tám mươi đồng)* và nộp tại cơ quan thi hành dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn Viết Nhất L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 52.289.000 đồng *(Năm mươi hai triệu, hai trăm tám mươi chín nghìn đồng)* theo Biên lai thu số 0019204 ngày 23 tháng 9 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 5, TPHCM;
- Phòng THADS Khu vực 5, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Hải

Thành viên **Hội đồng xét xử**		**Thẩm phán –** **Chủ tọa phiên tòa**
Nguyễn Văn Thịnh	**Trần Thị Ngọc Lước**	**Phạm Thị Thu Hải**